ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH
Thực hiện Phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2025 - 2030

(kèm theo Quyết định số 609/QĐ-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Phương án phát triển cụm công nghiệp (CCN) trong Quy hoạch tỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 19/3/2024; Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1371/QĐ-TTg ngày 13/11/2024.

- Xây dựng lộ trình tổ chức triển khai thực hiện các CCN đảm bảo tính khả thi để có chính sách, giải pháp nhằm thu hút các nguồn lực thực hiện.

2. Yêu cầu

- Xác định các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu triển khai thực hiện Phương án phát triển CCN;

- Đảm bảo tính khả thi, linh hoạt, phù hợp với quy định và thực tiễn tại địa phương.

II. HIỆN TRẠNG ĐẦU TƯ, PHÁT TRIỂN CCN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HIỆN NAY

1. Hiện trạng

Phương án phát triển CCN trong Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, có 38 CCN, tổng diện tích khoảng 1.952 ha[1].

a) Giai đoạn đến năm 2030: sẽ triển khai đầu tư 24 CCN với tổng diện tích khoảng 1.156,77 ha[2], trong đó: 01 CCN đã đi vào hoạt động[3]; 09 CCN đã được thành lập, đang thực hiện đầu tư, diện tích là 410 ha[4]; 14 CCN còn lại đang mời gọi nhà đầu tư hạ tầng, diện tích khoảng 738 ha[5].

---

[1] Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 19/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050.

[2] Chi tiết tại Phụ lục III ban hành kèm theo Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 19/3/2024.

[3] CCN Địa phương số 2, huyện Cao Lộc, diện tích 8,5ha, đã lấp đầy 100% với 12 doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh; tuy nhiên CCN chưa có hệ thống xử lý nước thải tập trung.

[4] Gồm các CCN: Đình Lập, diện tích 71,39 ha; Hợp Thành 1, diện tích 23,8 ha; Hợp Thành 2, diện tích 25,47 ha; Hồ Sơn 1, diện tích 73,76 ha; Hòa Sơn 1, diện tích 74,9 ha; Bắc Sơn 2, diện tích 25 ha; Na Dương 1, diện tích 20 ha; Na Dương 2, diện tích 45,67 ha; Na Dương 3, diện tích 50 ha.

[5] Gồm các CCN: số 1 Kháng Chiến, diện tích 60ha; Phía Đông Nam thị trấn Đồng Mỏ, diện tích 70 ha; Đồng Mỏ, diện tích 66,46 ha; Chi Lăng, diện tích 24,55 ha; Bắc Lãng, diện tích 73,9 ha; Minh Sơn, diện tích 55ha; Hồ Sơn 2, diện tích 74,9 ha; Hòa Sơn 3, diện tích 30 ha; Tân Thành 3, diện tích 50 ha; Văn Lãng, diện tích

b) Giai đoạn sau năm 2030: tập trung triển khai các CCN còn lại.

2. Tình hình đầu tư, xây dựng hạ tầng kỹ thuật

Đến nay, có 10/38 CCN được thành lập với diện tích khoảng 418,5 ha; hiện đã có 07/10 CCN được phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500.

Ngoài 01 CCN đã đi vào hoạt động, hiện có 03 CCN đã khởi công (CCN Đình Lập; Hồ Sơn 1; Bắc Sơn 2); 06 CCN còn lại mới được thành lập, đang hoàn thành các thủ tục đầu tư để khởi công, xây dựng hạ tầng kỹ thuật.

3. Một số CCN đang có nhà đầu tư quan tâm, đề xuất đầu tư

CCN Minh Sơn, xã Minh Sơn, huyện Hữu Lũng, diện tích 55 ha; CCN phía Đông Nam thị trấn Đồng Mỏ, thị trấn Đồng Mỏ, huyện Chi Lăng, diện tích 70 ha; CCN số 1 Kháng Chiến, xã Kháng Chiến, huyện Tràng Định, diện tích 60 ha; CCN Tân Văn, xã Tân Văn, huyện Bình Gia, diện tích 30 ha; CCN Quảng Lạc, xã Quảng Lạc, thành phố Lạng Sơn, diện tích 50 ha; CCN Văn Lãng, diện tích 47,87 ha và CCN Văn Lãng 2, diện tích 39,5 ha tại xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng[6].

III. PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

1. Phương hướng

- Phát triển các CCN phải đảm bảo sự phát triển bền vững về kinh tế, xã hội, dịch vụ và môi trường; đảm bảo sử dụng tiết kiệm và có hiệu quả tài nguyên đất đai, gắn với yêu cầu bảo vệ môi trường sinh thái, phát triển công nghiệp hợp lý và gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh vững mạnh trong các giai đoạn phát triển.

- Phát triển CCN đảm bảo tài chính và nguồn lực đầu tư; đa dạng hóa các hình thức đầu tư, huy động các nguồn lực tổng hợp của mọi thành phần kinh tế để thúc đẩy phát triển hạ tầng kỹ thuật các CCN trên địa bàn tỉnh.

- Phát triển sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh gắn kết Chương trình mục tiêu quốc gia về nông thôn mới.

- Tập trung đầu tư xây dựng hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật các CCN, khắc phục kịp thời ô nhiễm môi trường; nâng cao tỷ lệ lấp đầy các CCN.

- Thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước về sử dụng quỹ đất CCN phục vụ phát triển sản xuất công nghiệp.

2. Mục tiêu

- Đẩy mạnh thu hút đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN có trong quy hoạch để đảm bảo đủ quỹ đất phục vụ phát triển sản xuất công nghiệp tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030.

- Phấn đấu Tốc độ tăng thêm bình quân giá trị ngành công nghiệp giai đoạn 2025-2030 đạt từ 12 -14%/năm; tỷ trọng ngành công nghiệp trong tổng sản

---

47,87 ha; Văn Lãng 2, diện tích 39,5 ha; Tân Văn, diện tích 30 ha; Quảng Lạc, diện tích 50ha; Lộc Bình 1, diện tích 36,1 ha (giai đoạn 1).

[6] Riêng các CCN: Văn Lãng, Văn Lãng 2 và Quảng Lạc hiện chưa phù hợp Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030 được Thủ tướng chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1055/QĐ-TTg ngày 08/7/2010.

phẩm trên địa bàn (GRDP) đạt 15 - 17% vào năm 2030.

- Năm 2025 hoàn thành hạ tầng kỹ thuật và đưa vào hoạt động ít nhất 3 - 4 CCN với tỷ lệ lấp đầy mỗi cụm đạt trên 30%. Đến năm 2030 phấn đấu mỗi huyện đầu tư được ít nhất một CCN đi vào hoạt động, tỷ lệ lấp đầy mỗi cụm cơ bản đạt trên 50%.

- 100% CCN được đầu tư hệ thống xử lý nước thải tập trung, hệ thống Phòng cháy, chữa cháy đạt tiêu chuẩn theo quy định pháp luật.

IV. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ, PHÁT TRIỂN CÁC CCN TỈNH GIAI ĐOẠN 2021-2030

1. Phương án phát triển CCN tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2030

Theo Phương án phát triển CCN được tích hợp vào Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 19/3/2024. Thông tin, số lượng CCN được quy hoạch trên địa bàn 10 huyện, thành phố (trừ huyện Văn Quan) để thu hút đầu tư hạ tầng kỹ thuật, cụ thể như sau:

STT	Địa bàn	Số CCN	Diện tích (ha)	Tỷ lệ
1	Thành phố Lạng Sơn	1	50	4,32
2	Huyện Hữu Lũng	6	358,56	30,99
3	Huyện Chi Lăng	3	161,01	13,91
4	Huyện Bắc Sơn	1	25	2,16
5	Huyện Cao Lộc	3	57,77	4,99
6	Huyện Lộc Bình	4	181,77	15,71
7	Huyện Đình Lập	2	145,29	12,56
8	Huyện Văn Lãng	2	87,37	7,55
9	Huyện Tràng Định	1	60	5,18
10	Huyện Bình Gia	1	30	2,59
	Tổng	**24**	**1.156,77**	**100,0**

2. Kế hoạch thu hút đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các CCN trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2030

Sẽ thu hút đầu tư thành lập 24 CCN phù hợp quy hoạch (trừ CCN Địa phương số 2 đã đi vào hoạt động; còn lại 23 CCN sẽ triển khai thực hiện đến năm 2030). Cụ thể phân kỳ đầu tư như sau:

a) Giai đoạn 2021-2025

Ưu tiên đầu tư phát triển các CCN đã phù hợp quy hoạch liên quan[7], thuận lợi về giao thông, địa hình, hạ tầng điện, nước; đã có nhà đầu tư quan tâm, nhằm phát triển các hạ tầng cơ bản, hình thành các CCN mẫu, tạo mặt bằng sạch công

[7] Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất địa phương; chỉ tiêu sử dụng đất theo Quyết định số 927/QĐ-UBND ngày 02/6/2022; số 1702/QĐ-UBND ngày 20/10/2023 của UBND tỉnh; quy hoạch xây dựng, quy hoạch ba loại rừng ...

nghiệp thu hút đầu tư thứ cấp, thúc đẩy công nghiệp tỉnh phát triển, tổng diện tích khoảng 828 ha, cụ thể:

(1) Bảng danh sách CCN đã được thành lập, đang triển khai thực hiện (09 cụm):

TT	Tên dự án CCN	Chủ đầu tư	Quyết định thành lập	Quy mô (ha)	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Ghi chú
1	CCN Bắc Sơn 2, huyện Bắc Sơn	Công ty CP đầu tư TDG Global	số 510/QĐ-UBND ngày 25/3/2022	25	285.892	
2	CCN Hợp Thành 1, huyện Cao Lộc	Nhà đầu tư thực hiện dự án Công ty CP đầu tư Bác Nguyên Lạng Sơn[8]	số 574/QĐ-UBND ngày 05/3/2021	23,8	181.063	
3	CCN Hợp Thành 2, huyện Cao Lộc		số 1148/QĐ-UBND ngày 26/7/2023	25,47	193.767	
4	CCN Đình Lập, huyện Đình Lập	Công ty CP đầu tư kinh doanh An Phú Hưng	số 666/QĐ-UBND ngày 04/5/2023	71,39	677.306	
5	CCN Hồ Sơn 1, huyện Hữu Lũng	Công ty CP đầu tư công nghiệp Gia Định Miền Bắc	số 854/QĐ-UBND ngày 02/6/2023	73,76	814.000	
6	CCN Hòa Sơn 1, huyện Hữu Lũng	Liên danh Công ty TNHH ĐTXD Tân Đại Nam và Công ty CP Xây dựng công nghiệp và Phát triển hạ tầng	số 1586/QĐ-UBND ngày 04/10/2023	74,9	724.756	
7	CCN Na Dương 1, huyện Lộc Bình	Công ty CP đầu tư xây dựng Phú Gia Bắc Ninh	số 326/QĐ-UBND ngày 11/02/2024	20	212.019	
8	CCN Na Dương 2, huyện Lộc Bình	Liên danh Công ty CP HT Việt Trung và Công ty CP thép Việt Úc	số 1981/QĐ-UBND ngày 12/11/2024	45,67	464.627	
9	CCN Na Dương 3, huyện Lộc Bình	Liên danh Công ty CP đầu tư quốc tế Tân Hà và Công ty CP phát triển bất động sản TNT	số 460/QĐ-UBND ngày 07/3/2024	50	497.375	
	Tổng cộng:			**409,99**	**4.050.805**	

[8] Dự án theo hình thức đối tác công tư (PPP), loại hợp đồng xây dựng chuyển giao (BT)

(2) Bảng danh sách các CCN dự kiến thành lập giai đoạn 2021 - 2025, hiện đang có nhà đầu tư quan tâm (08 cụm):

TT	Tên dự án CCN	Quy mô (ha)	Tổng mức đầu tư dự kiến (triệu đồng)	Nguồn vốn	Ghi chú
1	CCN Minh Sơn, huyện Hữu Lũng	55	551.000	Ngoài ngân sách nhà nước	
2	CCN phía Đông Nam thị trấn Đồng Mỏ, huyện Chi Lăng	70	702.000	Ngoài ngân sách nhà nước	
3	CCN Đồng Mỏ, huyện Chi Lăng	66,46	666.000	Ngoài ngân sách nhà nước	
4	CCN số 1 Kháng Chiến, huyện Tràng Định	60	601.000	Ngoài ngân sách nhà nước	
5	CCN Tân Văn, huyện Bình Gia	30	300.000	Ngoài ngân sách nhà nước	
6	CCN Văn Lãng, huyện Văn Lãng	47,87	480.000	Ngoài ngân sách nhà nước	
7	CCN Văn Lãng 2, huyện Văn Lãng	39,5	396.000	Ngoài ngân sách nhà nước	
8	CCN Quảng Lạc	50	501.000	Ngoài ngân sách nhà nước	
	Tổng cộng:	**418,83**	**4.197.000**		

b) Giai đoạn 2026-2030

- Tiếp tục thu hút đầu tư hoàn thiện hạ tầng các CCN theo quy hoạch, phát triển các ngành công nghiệp chủ lực, tạo việc làm và đóng góp vào ngân sách của tỉnh. Sẽ thu hút đầu tư thành lập các CCN, tổng diện tích khoảng 319,5ha, cụ thể:

Danh sách các CCN thu hút đầu tư giai đoạn 2026-2030

TT	Tên dự án CCN	Quy mô (ha)	Tổng mức đầu tư dự kiến (triệu đồng)	Nguồn vốn	Ghi chú
1	CCN Hồ Sơn 2, huyện Hữu Lũng	74,9	750.000	Ngoài ngân sách nhà nước	

TT	Tên dự án CCN	Quy mô (ha)	Tổng mức đầu tư dự kiến (triệu đồng)	Nguồn vốn	Ghi chú
2	CCN Hòa Sơn 3, huyện Hữu Lũng	30	300.000	Ngoài ngân sách nhà nước	
3	CCN Tân Thành 3, huyện Hữu Lũng	50	501.000	Ngoài ngân sách nhà nước	
4	CCN Bắc Lãng, huyện Đình Lập	73,9	740.000	Ngoài ngân sách nhà nước	
5	CCN Lộc Bình 1, huyện Lộc Bình (giai đoạn 1)	36,1	362.000	Ngoài ngân sách nhà nước	
6	CCN Chi Lăng, huyện Chi Lăng	24,55	250.000	Ngoài ngân sách nhà nước	
7	CCN Na Dương 1, huyện Lộc Bình (mở rộng)	30	300.000	Ngoài ngân sách nhà nước	
	Tổng cộng:	**319,45**	**3.203.000**		

- Thực hiện rà soát đối với các CCN đã được thành lập và đi vào hoạt động trên địa bàn tỉnh, xem xét đưa ra khỏi Phương án phát triển CCN đối với các CCN không còn phù hợp, phải thực hiện di dời trong giai đoạn 2026-2030 để phù hợp với chủ trương phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

3. Nguồn vốn đầu tư

Ngoài CCN Địa phương số 2 có tổng mức đầu tư 21.570 triệu đồng (đầu tư công) hiện giao cho Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Cao Lộc trực tiếp quản lý. Đối với 23 CCN trong giai đoạn 2021-2030 sẽ do nguồn vốn đầu tư từ các chủ đầu tư hạ tầng (vốn ngoài ngân sách), dự kiến khoảng 11.450.805 triệu đồng.

a) Đối với CCN được đầu tư xây dựng hạ tầng từ nguồn vốn ngân sách

- Rà soát hiệu quả hoạt động của các dự án, cơ sở sản xuất đã được chấp thuận đầu tư trong cụm;

- Quan tâm bố trí nguồn ngân sách địa phương để hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài CCN đảm bảo cho các cơ sở sản xuất trong CCN hoạt động theo đúng quy định pháp luật.

- Rà soát hiện trạng đầu tư xây dựng hạ tầng, hiệu quả hoạt động quản lý; trường hợp CCN hoạt động kém hiệu quả, việc đầu tư hệ thống xử lý nước thải tập trung sẽ gây lãng phí, cần xem xét phương án chuyển đổi công năng sử dụng CCN.

b) Đối với các CCN được đầu tư xây dựng hạ tầng từ nguồn vốn

ngoài ngân sách

- Tập trung chỉ đạo hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; đôn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật đưa dự án đi vào hoạt động theo chủ trương cấp thẩm quyền phê duyệt; xúc tiến đầu tư thu hút các dự án thứ cấp lấp đầy CCN;

- Quan tâm bố trí nguồn ngân sách địa phương để hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài CCN nhằm thu hút các nhà đầu tư vào CCN.

c) Đối với các CCN chưa có chủ đầu tư hạ tầng

- Tổ chức mời gọi nhà đầu tư làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các CCN; trong đó, ưu tiên thành lập các CCN có nhu cầu đầu tư, thu hút các dự án sản xuất lớn, có doanh nghiệp, hợp tác xã có đủ năng lực, kinh nghiệm đăng ký làm chủ đầu tư;

- Ưu tiên xúc tiến các doanh nghiệp, dự án đầu tư thứ cấp có cùng ngành nghề, có khả năng liên kết, hỗ trợ nhau vào cùng một CCN; các ngành công nghiệp theo định hướng Quy hoạch tỉnh có công nghệ cao, sạch, tiêu tốn ít năng lượng, mang lại giá trị gia tăng cao, phát triển bền vững CCN.

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Về vốn đầu tư, phát triển CCN

- Hoạt động đầu tư, phát triển CCN chủ yếu sử dụng nguồn vốn từ doanh nghiệp; cần tập trung thu hút các doanh nghiệp có tiềm lực về vốn, kinh nghiệm làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các CCN trên địa bàn.

- Xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các CCN trên địa bàn tỉnh; đồng thời, tiếp tục lồng ghép có hiệu quả với các Chương trình mục tiêu quốc gia, vốn từ Chương trình xây dựng nông thôn mới và của tỉnh với các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ngoài hàng rào CCN.

- Đối với CCN do nhà nước tiếp tục làm chủ đầu tư, UBND cấp huyện có trách nhiệm bố trí vốn đảm bảo duy trì các điều kiện đầu tư, phát triển CCN trên địa bàn.

2. Về xúc tiến đầu tư

- Cung cấp thông tin, hỗ trợ, tư vấn đầu tư cho các nhà đầu tư; tổ chức các hoạt động xúc tiến, kết nối giao thương và thực hiện các sự kiện thu hút đầu tư, ưu tiên thu hút, lựa chọn doanh nghiệp làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN, tăng cường xã hội hóa trong đầu tư phát triển. Thực hiện công khai minh bạch các chính sách có liên quan đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN.

- Phối hợp với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN xây dựng kế hoạch và thực hiện các hoạt động xúc tiến thu hút đầu tư theo hướng chủ động, có trọng tâm, trọng điểm, bám sát, tích cực hỗ trợ nhà đầu tư thứ cấp có tiềm năng sau mỗi đợt xúc tiến; trong đó, tập trung vào các Hội nghị Xúc tiến đầu tư, Đoàn công tác xúc tiến đầu tư các nước. Có bảng giá thuê hạ tầng kỹ thuật và các dịch vụ tiện ích của các CCN gửi kèm tài liệu về chính sách, cơ chế ưu đãi

đầu tư cho các nhà đầu tư; hướng dẫn thủ tục triển khai các dự án đầu tư, cơ sở sản xuất di dời vào CCN; hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong CCN. Bố trí đủ quỹ đất CCN và mặt bằng sạch đáp ứng nhu cầu trước mắt cũng như lâu dài các dự án đầu tư trong CCN. Ưu tiên bố trí quỹ đất và thu hút đầu tư các ngành công nghiệp giải quyết nhiều lao động, đóng góp lớn vào giá trị gia tăng công nghiệp và nguồn thu ngân sách nhà nước.

- Quan tâm công tác hỗ trợ nhà đầu tư từ khâu chuẩn bị, cho đến khi dự án đi vào hoạt động; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho nhà đầu tư nhằm rút ngắn thời gian đầu tư, định hướng nhà đầu tư thực hiện đúng quy định của pháp luật.

3. Về nguồn nhân lực

Hằng năm khảo sát nhu cầu và có kế hoạch đào tạo các ngành nghề phù hợp với nhu cầu tuyển dụng, nâng cao hiệu quả đào tạo; liên kết với doanh nghiệp để đào tạo nguồn lao động cho doanh nghiệp. Lao động kỹ thuật trong các doanh nghiệp phải được chuẩn bị đào tạo căn bản về chuyên môn cũng như tính kỷ luật và tác phong công nghiệp.

4. Về bảo vệ môi trường

- Tăng cường phổ biến, tập huấn áp dụng các văn bản quản lý môi trường cho các cơ quan quản lý CCN, nhà đầu tư hạ tầng và nhà đầu tư thứ cấp trong CCN. Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường; xử lý các vi phạm về công tác bảo vệ môi trường tại các CCN và dự án thứ cấp trong CCN.

- Các chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN thực hiện bố trí ít nhất 01 cán bộ phụ trách bảo vệ môi trường có trình độ đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành: quản lý môi trường; khoa học, công nghệ, kỹ thuật môi trường; hóa học; sinh học. Cán bộ phụ trách bảo vệ môi trường được tập huấn định kỳ về công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường.

- Nêu cao ý thức chấp hành tốt, tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường của các chủ đầu tư. Phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan chuyên môn, cơ quan quản lý môi trường địa phương với chủ đầu tư để thực hiện tốt các chương trình quan trắc, giám sát chất lượng môi trường trong từng giai đoạn đầu tư và đi vào hoạt động của CCN. Tạm dừng hoạt động và di dời các CCN nằm xen lẫn trong khu dân cư và gây ô nhiễm môi trường kéo dài.

- Rà soát ngành nghề phù hợp với quy hoạch, đảm bảo môi trường khi tiếp nhận dự án vào CCN. Hạn chế tiếp nhận thêm các dự án đầu tư vào CCN trong trường hợp chưa hoàn thành xây dựng, đưa vào vận hành thường xuyên các công trình hạ tầng kỹ thuật dùng chung của CCN theo quy hoạch chi tiết xây dựng được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Các CCN phải hoàn thành hệ thống xử lý nước thải tập trung trước khi đưa CCN vào hoạt động sản xuất kinh doanh.

5. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về CCN

Rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các quy định về quản lý,

phát triển CCN thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh theo quy định và phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương; tiếp tục kiến nghị cơ quan có thẩm quyền hoàn thiện khung pháp lý về quản lý, phát triển CCN. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp trong thực hiện công tác quản lý, phát triển CCN đúng quy định. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về thành lập, mở rộng CCN; khi thành lập, mở rộng CCN cần xem xét, tính toán kỹ nhu cầu thực tế, nguồn vốn, năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật, hiệu quả đầu tư và tiến độ thu hút lấp đầy CCN.

Thường xuyên rà soát tiến độ đầu tư, hiệu quả hoạt động của các CCN, đảm bảo phù hợp điều kiện thực tế của địa phương, hiệu quả sử dụng đất và tuân thủ quy định của pháp luật, nhất là pháp luật về xây dựng, đất đai, bảo vệ môi trường và lâm nghiệp; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chặt chẽ các CCN gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng *(nếu có)* trên địa bàn. Hạn chế việc giao *(hoặc cho thuê)* đất đối với các doanh nghiệp đăng ký mới dự án đầu tư sản xuất công nghiệp ngoài các khu, CCN.

VI. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch này. Công bố, công khai danh sách các CCN thời kỳ 2021-2030 trong Phương án phát triển CCN của tỉnh; cơ chế, chính sách về CCN trên trang điện tử của Sở Công Thương; phối hợp mời gọi thu hút đầu tư hạ tầng CCN. Định kỳ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh rà soát.

- Tổ chức thực hiện, tham mưu điều chỉnh Phương án phát triển CCN tỉnh theo quy định của pháp luật. Rà soát lại Phương án phát triển CCN trong kỳ quy hoạch đảm bảo đầy đủ thông tin đối với từng CCN (gồm tên gọi, vị trí, diện tích, ngành nghề hoạt động, tiến độ đầu tư hạ tầng kỹ thuật, sơ lược phương án GPMB, tái định cư…); đảm bảo tính khả thi, đồng bộ, thống nhất và không chồng lấn với các quy hoạch khác trên địa bàn.

- Chủ trì, làm đầu mối về công tác quản lý, phát triển CCN trên địa bàn tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao; tham mưu UBND tỉnh quản lý, phát triển CCN đúng quy định; phối hợp với UBND các huyện, thành phố, đôn đốc, theo dõi tiến độ các chủ đầu tư trong việc xây dựng, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật các CCN, nhất là hệ thống giao thông nội bộ, lưới điện, cấp thoát nước, bảo vệ môi trường... gắn với đẩy mạnh thu hút đầu tư các doanh nghiệp vào các CCN.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc nội dung về hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật CCN và giá thuê mặt bằng sản xuất cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tại các CCN trên địa bàn tỉnh theo quy định.

- Tổng hợp, đánh giá, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất với Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình hoạt động phát triển CCN trên địa bàn tỉnh theo quy định.

2. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan, tham mưu cấp có thẩm quyền hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN từ ngân sách nhà nước theo kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, phù hợp yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong từng giai đoạn.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc nội dung về hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào dự án theo quy định HĐND tỉnh ban hành.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, UBND các huyện, thành phố đưa các CCN, các dự án sản xuất công nghiệp trong các CCN vào trong Chương trình xúc tiến đầu tư của tỉnh để tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư CCN.

- Phối hợp với Sở Công Thương rà soát lại Phương án phát triển CCN trong kỳ quy hoạch đảm bảo đầy đủ thông tin đối với từng CCN; tham mưu điều chỉnh Phương án phát triển CCN tỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

- Hằng năm, trên cơ sở dự toán đề nghị của các đơn vị có liên quan và khả năng cân đối ngân sách, tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí kinh phí sự nghiệp để thực hiện các nội dung của Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan giải quyết những vướng mắc trong công tác quản lý tài chính - ngân sách khi chuyển đổi công tác quản lý, kinh doanh, khai thác hạ tầng kỹ thuật các CCN đang hoạt động từ Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng cấp huyện sang doanh nghiệp, hợp tác xã theo đúng chức năng, nhiệm vụ quy định của pháp luật.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Rà soát, đánh giá sự phù hợp của các dự án cụm công nghiệp với Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia trên địa bàn tỉnh.

- Hướng dẫn, tham mưu chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và thực hiện các thủ tục có liên quan về lâm nghiệp để thực hiện phương án phát triển CCN theo quy định; kiểm tra, rà soát phương án sử dụng tầng đất mặt của đất chuyên trồng lúa nước.

- Tham mưu UBND tỉnh và hướng dẫn UBND cấp huyện, các chủ đầu tư, các đơn vị liên quan thực hiện các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về môi trường đối với CCN đang hoạt động do đơn vị sự nghiệp công lập làm chủ đầu tư, các CCN đầu tư thành lập mới, triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, quản lý hoạt động các CCN theo quy định của pháp luật về đất đai và môi trường. Xử lý các CCN, dự án trong CCN gây ô nhiễm môi trường; sử dụng đất không đúng mục đích, chậm đưa đất vào sử dụng.

- Tham mưu UBND tỉnh các giải pháp rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục về đất đai; tham mưu, hướng dẫn giải quyết các vướng mắc về giải phóng mặt bằng cho các địa phương để đẩy nhanh tiến độ khởi công và triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các CCN; hỗ trợ, hướng dẫn, thực hiện

việc giao đất, cho thuê đất thực hiện dự án sau khi hoàn thành giải phóng mặt bằng theo quy định.

- Hướng dẫn, tham mưu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng sản xuất sang mục đích khác để thực hiện đầu tư xây dựng hạ tầng CCN.

- Thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 và Kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện theo quy định đảm bảo đủ điều kiện giao đất, cho thuê đất đầu tư hạ tầng CCN theo Kế hoạch. Điều chỉnh chỉ tiêu đất CCN tại Quyết định số 927/QĐ-UBND ngày 01/6/2022 của UBND tỉnh tạo thuận lợi thu hút đầu tư CCN.

4. Sở Xây dựng

- Chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện thực hiện rà soát tổng thể quy hoạch chung, quy hoạch phân khu xây dựng trên địa bàn cấp huyện thuận lợi kết nối hạ tầng đồng bộ ngoài CCN (cấp nước; thoát nước thải; đấu nối giao thông; điện; thông tin liên lạc…), là cơ sở lập quy hoạch chi tiết xây dựng và xác định dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN.

- Phối hợp với UBND cấp huyện xem xét, đề xuất UBND tỉnh kế hoạch đầu tư hoặc kêu gọi đầu tư xây dựng các công trình giao thông phục vụ phát triển CCN; có kế hoạch duy tu, sửa chữa công trình đường giao thông của ngành quản lý để đảm bảo phục vụ cho các CCN.

5. Ban Quản lý Khu KTCK Đồng Đăng - Lạng Sơn

Đẩy nhanh tiến độ tham mưu điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030 được Thủ tướng chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1055/QĐ-TTg ngày 08/7/2010, làm cơ sở triển khai các CCN liên quan đã quy hoạch.

6. Các sở, ban, ngành khác có liên quan

Chủ động hướng dẫn, tạo điều kiện Chủ đầu tư thực hiện các thủ tục liên quan sau khi có quyết định thành lập nhằm rút ngắn thời gian, đẩy nhanh tiến độ thực hiện (quy hoạch chi tiết 1/500, ĐTM, PCCC, chuyển đổi mục đích sử dụng rừng...), tạo cơ sở pháp lý để triển khai đầu tư hạ tầng, đưa CCN vào hoạt động.

7. Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh

Chủ trì, phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư, thu hút các doanh nghiệp có đủ năng lực, kinh nghiệm làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN. Định hướng, ưu tiên xúc tiến các doanh nghiệp/dự án đầu tư thứ cấp có cùng ngành nghề, có khả năng liên kết, hỗ trợ nhau vào cùng một CCN; các ngành công nghiệp theo định hướng Quy hoạch tỉnh có công nghệ cao, sạch, tiêu tốn ít năng lượng, mang lại giá trị gia tăng cao, phát triển bền vững vào CCN.

8. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với CCN trên địa bàn; thường xuyên rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các CCN; phối hợp với Sở Công Thương đề xuất điều chỉnh Phương án phát triển CCN tỉnh theo quy

định của pháp luật.

- Rà soát, đánh giá hệ thống kết cấu hạ tầng bên ngoài hàng rào các CCN trong Phương án phát triển CCN để có phương án, kế hoạch đầu tư các công trình bên ngoài hàng rào CCN hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi thu hút các doanh nghiệp, hợp tác xã làm chủ đầu tư hạ tầng.

- Thường xuyên rà soát tiến độ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật (trong đó lưu ý CCN phải có hạ tầng bảo vệ môi trường theo quy định), thu hút đầu tư vào các CCN trên địa bàn để có giải pháp tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ đầu tư, phát huy hiệu quả; xử lý hoặc tham mưu xử lý dứt điểm các CCN, dự án trong CCN gây ô nhiễm môi trường, sử dụng đất không hiệu quả, không đúng mục đích, chậm tiến độ.

- Cập nhật, bổ sung quy hoạch xây dựng, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đối với các CCN đảm bảo đồng bộ, thống nhất các quy hoạch, đảm bảo đủ điều kiện để thành lập, mở rộng và triển khai dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN.

- Rà soát tổng thể các quy hoạch liên quan (lâm nghiệp, đất đai, đô thị và nông thôn...) để cập nhật, bổ sung quy hoạch đô thị và nông thôn, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đối với các CCN đảm bảo đồng bộ, thống nhất đủ điều kiện để thành lập, mở rộng và chủ động xây dựng phương án giải phóng mặt bằng (dữ liệu hiện trạng sử dụng đất, sơ lược chi phí giải phóng mặt bằng, tái định cư…) đối với từng CCN để triển khai thu hút nhà đầu tư dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN theo Kế hoạch.

- Đẩy nhanh tiến độ phê duyệt quy hoạch chi tiết CCN (tỷ lệ 1/500); chỉ đạo hỗ trợ thực hiện công tác thu hồi đất, thuê đất, đền bù giải phóng mặt bằng, tái định cư, nhà ở công nhân, thủ tục triển khai đầu tư vào CCN để đẩy nhanh tiến độ đầu tư.

- Chủ động rà soát điều chỉnh các quy hoạch, bố trí địa điểm đầu tư xây dựng nhà lưu trú, nhà ở cho công nhân (ngoài CCN); khu vực cung ứng dịch vụ; việc đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa, khu vui chơi giải trí, thể dục thể thao... để phục vụ cho công nhân khi các CCN đi vào hoạt động.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật tại các CCN trên địa bàn (như: pháp luật về đất đai, đầu tư, xây dựng, bảo vệ môi trường, phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và các quy định khác có liên quan).

- Ủy ban nhân dân huyện Cao Lộc có giải pháp quản lý, đánh giá hiệu quả hoạt động, xem xét xây dựng kế hoạch chuyển đổi khả thi, phù hợp quy định của pháp luật có liên quan đối với CCN Địa phương số 2.

9. Chủ đầu tư các cụm công nghiệp

- Triển khai thực hiện đảm bảo đầy đủ nghĩa vụ của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP. Quy chế quản lý CCN trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng, phê duyệt Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong CCN trước khi tiếp nhận tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh

doanh vào CCN không trái quy định của pháp luật và gửi Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện 01 bản chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt để theo dõi, quản lý; trường hợp đã có tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh trong CCN thì trước khi phê duyệt Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích phải lấy ý kiến tổ chức, cá nhân trong CCN.

- Xây dựng Kế hoạch chi tiết tiến độ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN và triển khai thực hiện đúng tiến độ đã đề ra. Chủ trì hoặc phối hợp thực hiện các hoạt động xúc tiến thu hút đầu tư kêu gọi các dự án thứ cấp vào CCN; hướng dẫn thủ tục triển khai các dự án đầu tư, cơ sở sản xuất di dời vào CCN (nếu có); hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong CCN.

- Niêm yết giá, công khai thông tin về giá cho thuê đất gắn hạ tầng kỹ thuật và giá các dịch vụ công cộng, tiện ích khác tại địa điểm giao dịch và trên website của Chủ đầu tư; gửi Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan để theo dõi, phối hợp.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Kế hoạch thực hiện Phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2030 của tỉnh, các sở, ban, ngành, đơn vị, đoàn thể, UBND cấp huyện xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện, lồng ghép các nhiệm vụ, chương trình, dự án được giao vào kế hoạch phát triển của sở, ngành, đơn vị, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương để tổ chức thực hiện đạt hiệu quả.

2. Định kỳ hằng năm, các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị báo cáo kết quả thực hiện, gửi Sở Công Thương trước ngày 30/11 để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định./.